

13. 荷叶圆圆

基础过关

bǎ xià liè de yīn jié bǔ chōng wán zhěng
一、把下列的音节补充完整。

t _ j _ _ b _ _ n _ _ -

停 机 膀 珠 摇

dú pīn yīn xiě shēng zì
二、读拼音，写生字。


tái fēi jī xiǎo yú fàng

歌

	声		


fǎng zhào lì zì xiě cí yǔ
三、仿照例子写词语。

 笑嘻嘻 (ABB 式) _____


 很美很美 (很...很...) _____

bǎ xiāng duì yīng de cí yǔ lián qǐ lái
三、把相对应的词语连起来。

 透明的

眼睛 

 亮晶晶

荷叶 

 圆圆的

翅膀 